|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  **CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  Số: 70 /HD-CĐCT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2022* |

**HƯỚNG DẪN**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2012**

**Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước**

Thực hiện Hướng dẫn số 50/HD-TLĐ ngày 28/02/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2012 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, Công đoàn Công Thương Việt Nam hướng dẫn các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá kết quả đã đạt được, chỉ rõ hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH, đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy thành lập Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình hành động số 02/Ctr-BCH ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn các cấp, đối với việc thành lập, củng cố, kiện toàn và chỉ đạo hoạt động của Ban Nữ công quần chúng.

3. Việc sơ kết được tiến hành từ công đoàn cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

**II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC**

**1. Nội dung**

1.1. Sơ kết đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp; đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết 12b/NQ-BCH, nêu rõ biện pháp, vai trò của cán bộ nữ công, Ban Nữ công công đoàn các cấp trong việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH.

1.2. Báo cáo nêu những nét mới, sáng tạo và hạn chế, bài học kinh nghiệm đề xuất, kiến nghị và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

**2. Hình thức**

- Căn cứ tình hình, điều kiện từng đơn vị, các cấp công đoàn tổ chức Hội nghị sơ kết hoặc báo cáo sơ kết bằng văn bản trong Ban Chấp hành cùng cấp.

- Công đoàn Công Thương Việt Nam báo cáo sơ kết bằng văn bản tại Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam lần thứ 8, nhiệm kỳ 2018-2023.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công đoàn Công Thương Việt Nam**

1.1. Chỉ đạo, đôn đốc công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở triển khai thực hiện Hướng dẫn này đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra.

1.2. Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

1.3. Tuyên truyền kết quả, chỉ tiêu thành lập Ban Nữ công quần chúng, các mô hình ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước hoạt động có hiệu quả và kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH trên Trang thông tin điện tử Công đoàn Công Thương Việt Nam và các phương tiện thông tin đại chúng.

**2. Công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc**

2.1. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hướng dẫn chỉ đạo công đoàn cơ sở tiến hành Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

2.2. Công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam căn cứ điều kiện cụ thể để lựa chọn hình thức sơ kết cho phù hợp; xây dựng báo cáo (theo đề cương, phụ lục gửi kèm).

2.3. Tuyên truyền kết quả, chỉ tiêu thành lập Ban Nữ công quần chúng và các mô hình ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước hoạt động có hiệu quả.

2.4. Công đoàn các cấp hoàn thành báo cáo gửi về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công, email: [huongtt@vuit.org.vn](mailto:huongtt@vuit.org.vn)) **trước ngày 25/3/2022.**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tuyên giáo-Nữ công) để hướng dẫn. Các đơn vị tải văn bản trên Trang Thông tin điện tử Công đoàn Công Thương Việt Nam ở địa chỉ: vuit.org.vn (mục Tra cứu văn bản).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - TTTV (để b/c);  - CĐCTCS;  - CĐCS trực thuộc tại DN ngoài NN;  - Các Ban CĐCTVN;  - Website CĐCTVN;  - Lưu: VP, TG-NC. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Lê Thị Đức** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI)**

**về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 12b/NQ-BCH**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

1. Số nữ CNVCLĐ/ Tổng số CNVCLĐ

2. Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ văn hóa, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNVCLĐ.

3. Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết**

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Nghị quyết 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017.

- Vai trò của ban nữ công, các cấp công đoàn, cấp ủy Đảng (nếu có) đối với công đoàn cùng cấp trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp, cách thực triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị.

**2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước**

- Nội dung, hình thức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết trong công đoàn các cấp, đặc biệt tại cấp công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Hiệu quả của các hình thức tuyên truyền Nghị quyết trong quá trình triển khai thực hiện.

- Kinh phí hàng năm cho các hoạt động của ban nữ công quần chúng, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng công tác nữ công.

**3. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết 12b/NQ-BCH; công tác thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.**

- Tình hình thành lập, tổ chức của ban nữ công quần chúng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Công tác bố trí cán bộ ban nữ công quần chúng, thực hiện kiện toàn ban nữ công quần chúng khi có thay đổi về nhân sự, tổ chức; giải thể ban nữ công quần chúng.

- Hiệu quả trong công tác thành lập, tổ chức, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết 12b/NQ-BCH đề ra.

**4. Tổ chức các hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước**

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giới và bình đẳng giới; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tuyên truyền cho lao động nữ học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề.

- Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nữ CNVCLĐ; quan tâm công tác bình đẳng giới, dân số, gia đình trẻ em và tổ chức các phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ.

- Tham mưu Ban chấp hành công đoàn đề xuất nữ cán bộ, CNVCLĐ cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia với chuyên môn, cấp ủy trong công tác quy hoạch cán bộ, phát hiện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ.

- Việc sáng tạo, đổi mới và xây dựng các mô hình hoạt động của ban nữ công quần chúng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế**

- Về công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết

- Về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Về thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết 12b/NQ-TLĐ; công tác thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Về tổ chức các hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

**2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Với Công đoàn Công Thương Việt Nam

**Phần thứ hai**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

Căn cứ tình hình thực tiễn, bài học kinh nghiệm đã rút ra qua việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tập trung vào các nội dung sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo hoạt động của ban nữ công quần chúng.

2. Thúc đẩy thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 12b/NQ-BCH.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công, nâng cao chất lượng hoạt động ban Nữ công công đoàn các cấp, đặc biệt nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

4. Tập trung tham gia kiểm tra, giám sát thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; thực hiện các quyền của lao động nữ; công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.

5. Tăng cường trách nhiệm tham mưu của ban chấp hành cùng cấp trong công tác tổ chức hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH**

Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

**CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**ĐƠN VỊ:**

**SỐ LIỆU BAN NỮ CÔNG QUẦN CHÚNG 5 NĂM (2018-6/2022)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂM** | **TỔNG SỐ CNVCLĐ** | **TỔNG SỐ NỮ CNVCLĐ** | **BAN NỮ CÔNG QUẦN CHÚNG** | | | | | | | | | | | | | | **CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CHO LAO ĐỘNG NỮ** | | | | **TUYÊN TRUYỀN VỀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CHO LAO ĐỘNG NỮ** | | | **GHI CHÚ** |
| **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ** | | | | | | **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ** | | | | | | | | **Số lượng đơn vị có quy định có lợi hơn cho lao động nữ (hỗ trợ gửi trẻ, mẫu giáo; tổ chức thêm 1 lần khám chuyên khoa phụ sản)** | **Số cuộc tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ** | **Số lượng nữ CNVCLĐ được vay vốn phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ xây dựng nhà mái ấm công đoàn, hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ do dịch bệnh Covid-19** | **Số lượng con CNVCLĐ được hỗ trợ học bổng, tuyên dương, khen thưởng** | **Số cuộc tập huấn công tác nữ công cho cán bộ chủ chốt công đoàn và trưởng ban nữ công đoàn đoàn doanh nghiệp khu vực ngoài NN** | **Tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và trưởng ban nữ công đoàn DN ngoài NN được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công so với tổng số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và trưởng ban nữ công công đoàn DN ngoài KVNN** | **Số cuộc tuyên truyền về chính sách, pháp luật, bình đẳng giới, dân số- gia đình – trẻ en cho lao động nữ** |
| **Số Ban NCQC** | | | **Số UV BNCQC** | | | **Số Ban NCQC** | | | **Số UV BNCQC** | | | **Tỷ lệ đơn vị HCSN và DNNN thành lập Ban NCQC theo đúng quy định Điều lệ CĐVN (%)** | **Tỷ lệ DN ngoài KVNN thành lập Ban NCQC theo đúng quy định Điều lệ CĐVN**  **(%)** |
| **Tổng số** | **KV HCSN và DNNN** | **KV ngoài NN** | **Tổng số** | **KV HCSN và DNNN** | **KV ngoài NN** | **Tổng số** | **KV HCSN và DNNN** | **KV ngoài NN** | **Tổng số** | **KV HCSN và DNNN** | **KV ngoài NN** |
| **Đầu nhiệm kỳ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2018** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2019** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2020** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2021** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2022** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Lưu ý:***

Ban NCQC: Ban nữ công quần chúng

UV BNCQC: Ủy viên ban nữ công quần chúng

KV HCSN và DNNN: Khu vực hành chính sự nghiệp và DNNN

KV ngoài NN: Khu vực ngoài Nhà nước